

# Lòng Sùng Kính Dành Cho Đức Mẹ

Ngoài vấn đề Đức Mẹ đồng trinh, khi nói đến Maria cũng thường hay nghe tranh luận về cách người Công giáo kính ngưỡng đối với Đức Maria. Hãy thử cố gắng suy tư và đặt Đức Maria vào đúng chỗ đứng của ngài.

Những dấu vết về lòng sùng kính đối với Đức Maria đã có ngay từ trong sách Tin mừng, và một số văn bản Tân ước. Điều rõ ràng hơn cả như Tin mừng theo thánh Luca đã dành hai chương nói về cuộc đời thơ ấu Đức Giêsu, và Đức Maria đã giữ một vai trò quan trọng.

Khi muốn tìm hiểu thêm về lòng sùng kính Đức Maria như một tình cảnh, điều này cũng được hình thành rất sớm trong lịch sử Giáo hội, và đạt đến đỉnh cao nhất ở tiền bán thế kỷ XX. Đọc lại dòng lịch sử, Công đồng Êphêxô năm 431 đã gọi Đức Maria “Theotokos = Mẹ Thiên Chúa”<sup>1</sup>, từ đó lòng sùng kính đối với Đức Maria phát triển mau

---

<sup>1</sup> Tác giả Dominique Cerbelaud, trong tác phẩm “Marie un parcours dogmatique, Cerf, Paris, 2003, trang 78-99” đặt lại vấn đề: có chăng một tín điều tại Êphêxô? Trước tiên, tác giả đề nghị dịch từ “Theotokos = Người sinh ra Thiên Chúa”, thay vì “Mẹ Thiên Chúa”. Ngoài ra, theo tác giả, không có chứng từ lịch sử nào tại Công đồng Êphêxô định nghĩa về một tín điều; và cũng không thấy có dấu tích lên án thuyết Nestôriô. Nhưng chỉ dần dà hai mươi năm sau đó với Công đồng Chalcedoine (451) mới thấy xây dựng nên hai tư tưởng đôi về “tín điều Êphêxô”, và “lạc giáo Nestôriô”.

lệ. Các giáo phụ đề cao ngài như mẫu gương cho các trinh nữ tận hiến cho Chúa, và như mẫu gương đức tin... Sang tới thời Trung cổ, Đức Maria được ca ngợi dưới nhiều tước hiệu, như Đấng làm trung gian, Nữ hoàng, Mẹ... Bước tới thời cận đại, một số thánh đã cổ động cho lòng sùng kính mẫu tâm, nhiều tác phẩm ra đời nói lên lòng sùng kính chân chính đối với Đức Maria, một trong những tác phẩm đó là cuốn sách nổi tiếng mang tên “*Những vinh quang của Đức Maria*” do thánh Anphonsô de Liguori biên soạn. Một số các dòng tu đã lấy tước hiệu như Vô Nhiễm, Thánh Gia... đặt tên cho mình, và cũng là cách tôn sùng đối với ngài. Trong thế kỷ XIX và tiền bán thế kỷ XX, Giáo hội tuyên bố tín điều Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, và nhiều Giáo hoàng đã viết những thông điệp, văn kiện cổ võ lòng sùng kính đối với Đức Maria. Chính trong giai đoạn đỉnh cao dòng lịch sử thấy nhiều khi lòng sùng kính bình dân đối với Đức Maria đã đi quá trớn, như việc đặt Đức Maria gần như choán chỗ Thiên Chúa.

Linh mục René Laurentin, một chuyên gia người Pháp về “Maria luận” nhận định như sau: “*Ngày nay, ở một số khu vực, có một sự căng thẳng giữa một bên là lòng sùng đạo hướng về Chúa Kitô và bên kia là lòng sùng đạo hướng về Đức Maria..., tức là một bên qui tất cả về Đức Mẹ, bên kia lại chẳng đếm xỉa gì tới Ngài. Chính vì việc biến lòng tôn sùng Đức Maria thành thứ “tôn giáo Maria” trong thực hành đã gây nên phản ứng nghịch lại, và làm cho điều đó thành một thứ đạo không có Maria*”<sup>1</sup>. Những người theo chiều hướng đó nghĩ không thể làm gì nếu không trông nhờ Mẹ Maria, vì vậy lòng sùng kính Đức Maria kiểu đó, thay vì thực sự tỏ lòng kính ngài lại làm việc ấy suy giảm hơn. Ví dụ, một trong những cách người ta nghĩ biểu tượng cho lòng sùng kính Đức Maria là lần hạt; và có người chỉ biết

---

<sup>1</sup> René Laurentin, La question mariale - Éditions du Seuil, 1963.

lần hạt Mân Côi một cách máy móc. Họ đọc 50 hoặc 150 kinh thật nhanh chóng. Câu hỏi đặt ra ở đây họ có thật sự suy gẫm cùng với Đức Maria, đồng hành với Chúa qua các chặng đường Vui, Thương và Mừng? Bởi thế, ngay trong cách sùng kính vừa nêu ra trên, cần phải hiểu làm cách nào đặt tâm tình cầu nguyện vào trong đó, cho dù phải đọc ít kinh hơn.

Tóm lại, một lòng sùng kính Đức Maria đích thực phải đặt ngài vào đúng chỗ đứng bên Chúa, dưới bóng Chúa và biết rằng vai trò Đức Maria chỉ phụ thuộc vào vai trò Thiên Chúa.

Công đồng Vatican II trong hiến chế “Lumen gentium = Ánh sáng muôn dân” ở chương 8 câu 66 và 67 nói rất rõ về việc tôn kính Đức Maria trong Giáo hội: *“Nhờ hồng ân Thiên Chúa, Đức Maria được tôn vinh, sau Chúa Con, vượt trên hết các Thiên Thần và loài người, vì ngài là Mẹ rất thánh của Thiên Chúa và đã tham dự vào các mầu nhiệm của Chúa Kitô; do đó ngài đáng được Giáo hội tôn vinh và đặc biệt sùng kính... Giáo hội đã chấp nhận nhiều hình thức tôn sùng Mẹ Thiên Chúa, trong giới hạn của Giáo Lý lành mạnh và chính thống, tùy theo hoàn cảnh, thời gian và nơi chốn, hợp với tính khí cùng tinh thần của tín hữu; những hình thức ấy, qua việc tôn vinh Mẹ, cũng làm cho tín hữu nhận biết đúng đắn, yêu mến, làm vinh danh, và tuân giữ giới răn Chúa Con, vì Người mà muôn vật được tạo thành (Cl 1,15-16) và nơi Người, Chúa Cha hằng hữu “muốn có đầy đủ mọi sự” (Cl 1,19)... Phần các tín hữu hãy nhớ rằng, lòng tôn sùng chân chính không hề tại một sự dễ tin phù phiếm, nhưng phát sinh từ một đức tin chân thật. Đức tin dẫn chúng ta đến chỗ nhìn nhận địa vị cao cả của Mẹ Thiên Chúa, và thúc đẩy chúng ta lấy tình con thảo yêu mến và noi gương các nhân Đức của Mẹ chúng ta”.*

Mới đây, sách Giáo Lý Giáo hội Công giáo, trong mục số 6 nói về “Đức Maria, mẹ Chúa Kitô, mẹ Giáo hội” ở tiết 971 đã nói về lòng sùng kính Đức Trinh Nữ Maria như sau: *“Tất cả các thế hệ sẽ gọi tôi là người diễm phúc” (Lc 1,48). Lòng thảo kính của Giáo Hội đối với Trinh Nữ Maria là điều nội tại của việc phụng tự Kitô giáo. Mẹ Maria đã được tôn kính một cách chính đáng trong Giáo hội bằng một phụng tự đặc biệt. Thật vậy, từ thời xa xưa Trinh Nữ Maria đã được tôn kính dưới huy hiệu “Mẹ Thiên Chúa”. Các tín hữu chạy đến xin Mẹ che chở và kêu cầu Mẹ trong những lúc gian nan và trong mọi lúc khốn khó (...). Phụng tự này (...) có đặc điểm tuyệt đối duy nhất, nhưng không vì thế mà không chủ yếu khác với phụng vụ tôn thờ được dành cho Ngôi Lời Nhập Thể cũng như cho Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, và rất hợp để phục vụ cho sự tôn kính này. Sự tôn kính Mẹ Maria được bày tỏ nơi các lễ phụng vụ dành cho Mẹ Thiên Chúa và trong các Kinh Thánh Mẫu như kinh Mân Côi được coi là “bản tóm tắt của toàn bộ Phúc Âm”.*

Sau Công đồng Vatican II, tháng 2/1974, Đức Giáo hoàng Phaolô VI ra tông huấn “*Marialis cultus* = Tôn kính Đức Maria”. Maria mẫu gương thờ phượng cho Giáo hội và bậc thầy dạy đường thiêng liêng cho mỗi người Kitô hữu. Ngài lắng nghe và đón nhận Lời Chúa với Đức tin (*Maria Virgo audiens*), Maria người nữ cầu nguyện (*Maria Virgo orans*), Maria người nữ sinh con (*Maria Virgo pariens*), Maria người nữ trao ban dâng hiến (*Maria Virgo offerens*). Tông huấn cũng lưu ý người Kitô hữu khi thực hành việc tôn kính Đức Maria:

- Tránh chỉ dựa vào tình cảm ướt át chứ không dựa vào hiểu biết đúng đắn về Đức Maria cũng như chức phận của ngài.

- Tránh mê tín tin theo những lời đồn thổi hay phép lạ đó đây.

- Tránh chỉ đề xướng những hình thức tôn kính bề ngoài nhưng không bám rễ sâu vào đức tin.

Nói tóm, theo ngôn ngữ thần học, tôn kính chỉ được dành riêng cho một mình Thiên Chúa; vì vậy, qua cách tôn kính Đức Mẹ, đôi khi người Công giáo bị lên án đã dành cho Đức Maria một chỗ đứng ngang hàng với Thiên Chúa. Trên nguyên tắc chưa thấy một văn bản chính thức trong Giáo hội muốn đặt Maria cùng hàng với Chúa Kitô hay Thiên Chúa Cha, nhưng trên thực tế đã có những hình thức thái quá đặt Đức Maria vào chỗ thật ra phải dành riêng cho người Con của ngài.

### **A. Lòng tôn kính Đức Maria đến từ Đông phương**

Thật vậy, nguồn gốc lòng tôn kính Đức Maria đến từ Đông phương. Chính tại Giêrusalem khai sinh lòng tôn kính Đức Maria, và ngày lễ 15/8 kết thành nền tảng. Linh mục P.Jounel, chuyên gia về phụng vụ viết: *“Sau khi cử hành tại Kathisma, nơi theo truyền thống Đức Maria an nghỉ trước khi đến thành Bethlehem. Ngài được di chuyển về Gethsemani vào cuối thế kỷ thứ V trong vương cung thánh đường nơi người ta tôn kính mộ Đức Trinh Nữ. Lễ Đức Maria Theotokos trở thành lễ Mẹ Thiên Chúa an nghỉ. Vào cuối thế kỷ thứ VI, Hoàng đế Maurice áp đặt cử hành trên toàn cõi đế quốc”*<sup>1</sup>.

Tại thành Giêrusalem, người ta cũng cử hành lễ Sinh nhật Đức Maria vào ngày 8/9, và lễ Đức Maria dâng mình vào Đền thánh ngày 21/11. Với hai lễ vừa nói trên, còn có ba lễ tôn kính Đức Maria có tương quan với mầu nhiệm Ngôi Lời Thiên Chúa làm người như lễ Giáng Sinh (Noel), lễ Truyền tin ngày 25/3 và lễ Gặp gỡ giữa Đức

---

<sup>1</sup> P.Jounel, Le culte de Marie, in A.G.Martimort, L'Eglise en Prière, IV, La Liturgie et le temps, Paris, Desclée, 1983, trang 147.

Chúa và ông già Simêon ngày 2/2. P.Jounel còn viết: “*Phụng vụ Noel thường gọi trong các Giáo hội Đức Trinh nữ Maria. Nhưng, hơn nữa, theo cách Đông phương sử dụng theo đó cha mẹ và bạn bè đến dâng lời chúc mừng cho trẻ hạ sinh, một tưởng niệm Mẹ Thiên Chúa có chỗ trong những ngày tiếp theo lễ Giáng Sinh Đức Chúa thường cử hành vào ngày 26/12. Trong Giáo hội Syrie, người ta gọi lễ chúc tụng Mẹ Thiên Chúa*”<sup>1</sup>.

Giáo hội Đông phương đã có những lễ hàng năm tôn kính Đức Maria từ thế kỷ thứ VI. Một thế kỷ quyết định liên quan đến lòng tôn kính Đức Maria bên Đông phương.

## **B. Những lễ tôn kính Đức Maria bên Tây phương**

Sau Đông phương, nhưng Giáo hội Tây phương cũng có những lễ tôn kính Đức Maria bắt đầu vào thế kỷ thứ VII. Giáo hội Tây phương dâng lễ kính “Natale Sancta Mariae” được cử hành vào ngày 1/1. Sau đó, Giáo hội Rôma còn thêm bốn lễ. Trong bốn lễ mới chỉ có hai lễ mang tên gọi Maria: Lễ Mông Triệu ngày 15/8 và lễ Sinh nhật Đức Maria ngày 8/9. Lễ Mông Triệu trở nên lễ bình dân nhất trong tất cả mọi lễ tôn kính Đức Maria. Nhiều giáo đường và nhiều Dòng Tu được xây dựng và lấy tên Mông triệu làm quan thầy. Lễ Sinh nhật Đức Maria ít long trọng hơn lễ Mông Triệu nhưng cũng được giáo dân mừng kính trong hân hoan. Ngoài ra còn có hai lễ: Truyền Tin ngày 25/3 và Thanh tẩy Đức Maria ngày 2/2; nhưng hai lễ này được mừng dành cho Đức Giêsu hơn. Trong vòng 10 thế kỷ, Truyền tin báo tin sinh hạ Đức Giêsu được coi như Truyền tin cho Đức Maria, và Đức Giêsu dâng mình vào Đền thánh coi như lễ Thanh tẩy cho Đức Maria.

---

<sup>1</sup> P.Jounel, op.cit, trang 148.

Như thế những lễ tôn kính Đức Maria trên được kéo dài cho tới thời Trung cổ. Và chỉ vào khoảng năm 1389 mới thấy có những lễ mới tỏ lòng tôn kính Đức Maria trong lịch Phụng vụ Giáo hội do Đức Giáo hoàng Urbain VI đưa ra. Lễ Thăm viếng đưa Đức Mẹ làm trung gian tránh cuộc Ly giáo. Vào năm 1477, Đức Giáo hoàng Sixte IV đưa ra lễ Đức Maria thụ thai theo ý tưởng một lễ đến từ Giáo hội Đông phương. Thật vậy, từ thế kỷ thứ VIII, Giáo hội Byzantine cử hành lễ bà thánh Anna thụ thai. Các khách hành hương Thánh Địa đã đem lễ này về Anh quốc vào hồi thế kỷ thứ XI. Vào giữa thế kỷ thứ XII, lễ này trở nên lễ Đức Maria thụ thai. Từ Anh quốc, lễ lan tràn sang miền Normandie (Pháp) trở thành một lễ bình dân được nhiều người tôn kính. Sau đó giới sinh viên miền “Normandie” đưa lễ vào giáo phận Paris, nhưng gặp một số nhà thần học chống đối, như trường hợp thánh Bênêđô viết một lá thư cho các Kinh sĩ thành Lyon chống việc đưa lễ vào lịch Phụng vụ năm 1140. Đến thế kỷ thứ XIII, lễ được dòng Phan Sinh tôn kính, và cử hành trong các tu viện dòng tại thành Rôma. Đến thế kỷ thứ XVI, Đức Giáo hoàng Clémentê vào năm 1708 làm nên lễ buộc trong Giáo hội theo nghi thức La tinh.

Vào cuối thời Trung cổ còn thấy xuất hiện những lễ tôn kính Đức Maria như: lễ Đức Maria dâng mình vào Đền Thánh; lễ lòng Trắc ẩn Đức Maria, và lễ Đức bà Tuyệt...

Từ thế kỷ thứ XVII trở đi, các lễ tôn kính Đức Maria được phát triển mạnh mẽ. Một số lễ được cử hành theo những biến cố hay những ký ức lịch sử. Một số khác đến từ lòng tôn sùng Đức Maria trong các dòng Tu.

Lễ kính danh Đức Maria do Đức Giáo hoàng đặt kính ngày 12/9, và Đức Giáo hoàng Innocent XI cho ghi vào lịch Phụng vụ năm 1683. Lễ Đức bà Thương xót cử hành ngày 24/9, và Đức Giáo hoàng

Innocent XII ghi vào lịch Phụng vụ theo nghi thức La tinh năm 1696. Thế kỷ thứ XVIII thấy khai sinh lễ Mân Côi vào ngày Chúa nhật đầu tháng 10; Đức bà núi Carmel ngày 16/7. Đến thế kỷ thứ XIX, Đức Giáo hoàng Piô VII đưa lễ Bảy sự Thương khó Đức Maria vào lịch Phụng vụ, cho dù lòng tôn kính những đau khổ của Đức Maria đã có lâu đời trong Giáo hội. Vào thế kỷ thứ XII đã có một lễ nói về lòng Trắc ẩn Đức Maria. Lễ trên bắt nguồn gốc nơi tôn kính lòng Trắc ẩn Đức Maria nhắm vào chiêm niệm Đức Maria đứng dưới chân thập giá, để rồi trải dài ra tới những đau khổ khác mẹ gánh chịu trong cuộc đời dương thế. Và người ta lấy bảy đau khổ từ hồi thế kỷ thứ XV. Những lễ như Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm hiện ra mừng ngày 11/2; lễ Đức Maria mang Thiên chức làm mẹ mừng ngày 11/10; lễ Trái tim Đức Maria Vô Nhiễm mừng ngày 22/8, và lễ Đức Maria Nữ vương mừng ngày 31/5 chỉ bắt đầu hồi thế kỷ thứ XX.

### **C. Từ sau Công đồng Vatican II**

Công đồng Vatican II loại bỏ một ít lễ kính Đức Maria như: lễ lòng Trắc ẩn Đức Maria; lễ kính Danh thánh Đức Maria và lễ Đức bà Thương xót. Công đồng đưa hai lễ Truyền Tin và Đức Giêsu dâng mình vào Đền Thánh được gắn liền vào chu kỳ lễ kính Đức Giêsu.

Ngoài ra Công đồng soạn xếp lại những lễ khác kính Đức Maria theo tầm quan trọng ý lễ. Ba lễ mừng trọng thể nói lên Thiên chức Đức Maria làm mẹ, Thụ thai Vô nhiễm và Mông Triệu. Lễ trọng Thánh Maria Mẹ Thiên Chúa làm sống lại lễ thời xa xưa “Natale sanctae Mariae” mừng vào ngày 1/1. Sau đến hai lễ Sinh nhật Đức Maria và lễ Thăm viếng. Lễ này chuyển qua mừng ngày 31/5, nằm giữa lễ Truyền Tin và lễ Sinh nhật thánh Gioan Baotixita theo đúng Tin mừng Luca. Bốn lễ nhớ bắt buộc: Đức Maria dâng mình vào Đền Thánh, Đức bà những sự thương khó, Đức Maria Nữ Vương và Đức



bà Mân Côi. Lễ Đức Maria Nữ vương chuyển từ ngày 31/5 qua ngày 22/8 kết thành tuần Bát nhật cho lễ Mông Triệu. Một lễ nhớ tùy ý tôn kính Trái tim Vô nhiễm Đức Maria mừng vào ngày hôm sau lễ kính Thánh Tâm Đức Giêsu.

## **D. Những hình thức khác dành tôn kính Đức Maria**

Cho dù những lễ tôn kính Đức Maria thật quan trọng, nhưng không nói hết lòng tôn sùng đạo đức của người tín hữu dành cho Đức Maria. Trong lịch sử tôn giáo Đức Maria được đặc biệt tôn kính với biết bao Dòng Tu, hiệp hội lấy Đức Maria làm quan thầy. Ngoài ra còn biết bao thánh đường, trung tâm hành hương kính nhớ Mẹ Đức Giêsu. Nhiều tác phẩm văn chương, nghệ thuật tôn vinh Mẹ, tận hiến cho Đức Maria như trường hợp Đức Giáo hoàng Piô XII tận hiến thế giới cho Trái tim vô nhiễm Đức Maria vào năm 1942. Đức Trinh Nữ còn hiện ra nhiều nơi trong thế kỷ thứ XIX và XX đưa đến lòng tôn kính bình dân của người tín hữu dành đặc biệt cho ngài. Năm 1895 khai mạc Hội nghị về Đức Maria lần đầu tiên để sau này trở thành Hiệp hội quốc gia học hỏi về Đức Maria; năm 1921 khai sinh Đạo binh Đức Maria...

Thời đại hôm nay cho dù việc tham dự thánh lễ ngày Chúa nhật trong một số nước tân tiến Âu châu đang suy sụp trầm trọng, nhưng lòng tôn kính dành cho Đức Maria vẫn luôn sống động. Những trung tâm hành hương kính Đức Maria vẫn thường xuyên đón rất nhiều người thăm viếng. Vì thế có cần phải nhìn lại mục đích và bản chất việc tôn kính Đức Maria chăng?

## **E. Định nghĩa tôn kính Đức Maria theo tông huấn “Marialis Cultus”**

Muốn thấy được ý nghĩa tôn kính Đức Maria cần nhìn đến định hướng Kitô học. Đức Giáo hoàng Phaolô VI trong Hội Nghị quốc tế

các Dòng Tu Đức Maria ngày 12/9/1963 nói: “*Anh em sẽ tìm thấy Đức Maria nếu như anh em thận trọng lo lắng đặt ngài vào trong toàn bộ mầu nhiệm Kitô giáo, vì lòng tôn kính Đức Maria không tự nó là một mục đích, nhưng con đường hoàng kim dẫn đưa anh em về với Chúa Kitô, và trong Người, vinh danh Thiên Chúa và tình yêu Giáo hội*”<sup>1</sup>.

Khi bế mạc Khóa III Công đồng Vatican II ngày 21/11/1964, sau khi công bố Đức Maria là Mẹ Giáo hội, Đức Giáo hoàng Phaolô VI còn nói: “*Trên mọi sự, chúng tôi ao ước chúng ta làm rõ ràng ra bằng cách nào Đức Maria, nữ tỳ khiêm hạ Đức Chúa, hoàn toàn tôn phong cho Thiên Chúa và Chúa Giêsu Kitô, Đấng trung gian duy nhất và cứu độ. Chúng tôi cũng ao ước được giải thích rõ ràng bản chất thật và mục đích việc tôn kính dành cho Đức Trinh nữ Maria, đặc biệt nơi có những anh em phân tách, để những ai không thuộc Giáo hội Công giáo hiểu được lòng tôn kính dành cho Đức Trinh Nữ Mẹ Thiên Chúa không tự hiện hữu, nhưng cần coi như một phương cách nhất thiết dẫn đưa con người về Chúa Kitô và quy tụ họ lại vào Thiên Chúa Cha vĩnh cửu trên trời trong tình yêu Chúa Thánh Thần*”<sup>2</sup>.

Trong tông huấn “*Marialis Cultus*”, Đức Giáo hoàng Phaolô nơi phần dẫn nhập cũng nhắc lại mục đích tôn kính Đức Maria: “*Ta mong muốn lòng sùng kính đối với Đức Trinh Nữ Maria... được phát triển và đưa vào trung tâm phụng tự duy nhất đáng được gọi là của Kitô giáo - vì phụng tự này bắt nguồn và mang lại hiệu quả từ Đức Kitô; trong Đức Kitô phụng tự này tìm được cách diễn đạt tròn đầy, và chính nhờ Đức Kitô và trong Chúa Thánh Thần phụng tự này dẫn đưa chúng ta đến với Chúa Cha - lòng sùng kính này là một trong những*

---

<sup>1</sup> Paul VI, in *Documentation Catholique* 1409, colonne 1280.

<sup>2</sup> Paul VI, *Discours de clôture de la III<sup>e</sup> session du Concile*, le 21 novembre 1964, in *Actes Pontificaux*, numéro 142, 1965, page 31.

*yếu tố làm nổi bật phẩm chất đạo đức chân chính của Giáo hội...Như thế thời đại chúng ta, trung thành bước theo truyền thống và chú tâm đến các tiến triển về mặt thần học và các khoa học, sẽ góp phần vào việc ca tụng Đấng, dựa theo lời tiên tri của mình, sẽ được mọi thế hệ khen rằng diễm phúc (x. Lc 1,48)”.*

Khi diễn đạt ý trên, Đức Giáo hoàng Phaolô VI chỉ lấy lại ý tưởng hiển chế “Lumen Gentium = ánh sáng muôn dân” số 66 khẳng định chỗ đứng của Đức Maria trong phụng tự. Bản tính và nền tảng việc tôn kính Đức Mẹ: “*Nhờ hồng ân Thiên Chúa, Đức Maria được tôn vinh, sau Chúa Con, vượt trên hết các thiên thần và loài người, vì ngài là Mẹ rất thánh của Thiên Chúa và đã tham dự vào các mẫu nhiệm của Chúa Kitô; do đó ngài đáng được Giáo hội tôn vinh và đặc biệt sùng kính. Thực vậy, từ những thời rất xa xưa, Đức Nữ Trinh đã được tôn kính dưới tước hiệu “Mẹ Thiên Chúa”, và các tín hữu đã khẩn cầu cùng ẩn náu dưới sự che chở của Ngài trong mọi cơn gian nan khốn khó. Nhất là từ Công đồng Ephêsô, Dân Thiên Chúa đã gia tăng lòng tôn kính Đức Maria cách lạ lùng: họ sùng kính mến yêu, cầu khẩn và noi gương đúng như lời ngài đã tiên báo: “Muôn đời sẽ khen tôi có phúc, vì Đấng toàn năng đã làm cho tôi những việc trọng đại” (Lc 1,48-49). Sự tôn kính ấy, như vẫn luôn có trong Giáo hội, tuy hoàn toàn đặc biệt, nhưng tự bản chất vẫn khác biệt với sự thờ phượng dâng lên Ngôi Lời nhập thể và lên Chúa Cha và Chúa Thánh Thần; việc tôn kính Đức Maria khuyến khích thêm việc thờ phượng Thiên Chúa Ba Ngôi. Giáo hội đã chấp nhận nhiều hình thức tôn sùng Mẹ Thiên Chúa, trong giới hạn của giáo lý lành mạnh và chính thống, tùy theo hoàn cảnh, thời gian và nơi chốn, hợp với tính khí cùng tinh thần của tín hữu; những hình thức ấy, qua việc tôn vinh Mẹ, cũng làm cho tín hữu nhận biết đúng đắn, yêu mến, làm vinh danh, và tuân giữ giới răn Chúa Con, vì Người mà muôn vật được tạo thành (x. Cl*

1,15-16) và nơi Người, Chúa Cha hằng hữu “muốn có đầy đủ mọi sự” (Cl 1,19)”.

## **F. Định hướng phụng vụ mọi lòng đạo đức dành cho Đức Maria**

Công đồng Vatican II qua hiến chế về phụng vụ Thánh “Sacrosanctum Concilium” ban hành ngày 4/12/1963 chỉ có hai đoạn định hướng phụng vụ cho việc sùng kính Đức Maria nơi số 13 và số 103. Từ đó sẽ thấy rõ bản chất cho việc sùng kính chân thật dành cho Đức Maria: “*Những việc đạo đức của dân Kitô giáo bao lâu còn được thích hợp với các lề luật và qui tắc của Giáo hội thì còn được khích lệ rất nhiều, nhất là khi thi hành theo chỉ thị của Tông Tòa... Trong khi cử hành các mầu nhiệm của Chúa Kitô theo chu kỳ hằng năm như thể với một tình yêu đặc biệt, Giáo hội tôn kính Đức Maria vinh hiển, Mẹ Thiên Chúa, Đấng đã nối kết với công trình cứu chuộc của Con Người bằng mối dây bất khả phân ly. Nơi Mẹ, Giáo hội ngưỡng mộ và tán tụng thành quả tuyệt diệu của công trình cứu chuộc, và vui mừng chiêm ngắm nơi Mẹ, như trong hình ảnh tinh tuyền trọn hảo, điều mà toàn thể Giáo hội ước mong và trông đợi*”.

Hiến chế “Lumen Gentium = ánh sáng muôn dân” số 67 cũng nói về chiều kích phụng vụ cho việc sùng kính Đức Maria: “*Thánh Công Đồng có ý dạy giáo lý công giáo ấy, đồng thời Giáo hội cũng khuyến khích hết mọi con cái hãy nhiệt tâm phát huy lòng sùng kính Đức Nữ Trinh, nhất là trong phụng vụ, hãy coi trọng những việc thực hành và việc đạo đức nhằm suy tôn ngài...*”, và theo tông huấn “*Marialis Cultus*” số 31 còn ghi về việc cử hành lòng sùng kính Đức Maria: “*... về phía những người có trách nhiệm với cộng đoàn địa phương, phải khôn khéo và kiên trì trong việc mục vụ; về phần người tín hữu, phải sẵn sàng đón nhận các định hướng và đề nghị, khi những điều này*

*xuất phát từ bản chất đích thực của phụng vụ Kitô giáo, đôi khi đòi buộc có sự thay đổi các thói quen xa xưa, trong đó bản chất phụng vụ có thể đã bị lu mờ”.*

Nói tóm, lòng sùng kính Đức Maria phát xuất từ Đông phương và qua tới Tây phương có những quy tắc để cử hành tốt đẹp. Muốn tránh những sai lệch có thể đưa tới, cần biết việc sùng kính Đức Maria dần đưa về với Đức Kitô.